| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>TỈNH BẮC KẠN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 03/2021/QĐST-DS | *Bắc Kạn, ngày 30 tháng 3 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, 157, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 09/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến L. Sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Bị đơn: Bà Âu Thị L, sinh năm 1959.

Ông Nguyễn Phúc Đ, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn C. Sinh năm 1950. Địa chỉ: Tổ 9A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

- Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L. Chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Phúc Đ và bà Âu Thị L chuyển nhượng cho ông Nguyễn Tiến L diện tích đất để làm đường đi thuộc thửa đất số 99, tờ bản đồ 48 đã cấp cho hộ bà Âu Thị L và ông Nguyễn Phúc Đ tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 777798 ngày 10/12/2013 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn

Phần đất chuyển nhượng có tứ cận tiếp giáp như sau:

- Phía Đông giáp Quốc lộ 3 có chiều rộng 02m;

- Phía Tây giáp đất ông Hà Đức T có chiều rộng 02m;

- Phía Nam giáp đất ông Nguyễn Phúc Đ, bà Âu Thị L có chiều dài kéo từ mép đường Quốc lộ 3 đến phần tiếp giáp phía Tây của đất ông Hà Đức T (chiều sâu đất kéo dài đến hết phần đất LUC của ông Đ, bà L).

- Phía Bắc giáp đất của ông Hà Đức T có chiều dài kéo từ mép đường Quốc lộ 3 đến phần tiếp giáp phía Tây của đất ông Hà Đức T (chiều sâu đất kéo dài đến hết phần đất LUC của ông Đ, bà L).

2.2. Về tài sản trên đất: Bị đơn có trách nhiệm chặt và di rời toàn bộ cây cối trên diện tích đất đã chuyển nhượng.

2.3. Nguyên đơn Nguyễn Tiến L phải thanh toán cho bị đơn Âu Thị L, Nguyễn Phúc Đ số tiền 5.000.000$^{đ}$ (*Năm triệu đồng*) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Nguyên đơn Nguyễn Tiến L tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ do Tòa án nhân dân huyện C thực hiện ngày 12/4/2019 là 3.600.000$^{đ}$ và do Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn thực hiện ngày 25/01/2021 là 4.600.000$^{đ}$.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Tiến L tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000$^{đ}$ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 07788 ngày 16/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Ông Nguyễn Tiến L được trả lại 150.000$^{đ}$ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

2.6. Nguyên đơn và bị đơn cùng có trách nhiệm phối hợp thực hiện các thủ tục chuyển nhượng đối với diện tích đất mà hai bên đương sự đã thỏa thuận tại cơ quan có thẩm quyền. Nguyên đơn tự nguyện chịu mọi chi phí chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

2.7. Nguyên đơn rút yêu cầu hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau:

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 26/12/2003 cho hộ bà Âu Thị L đối với thửa đất số 71, tờ bản đồ 47, diện tích 245m$^2$.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 31/7/2009 cho hộ bà Âu Thị L đối với thửa đất số 82, tờ bản đồ 47, diện tích 474m$^2$.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 777798 ngày 10/12/2013 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn đối với thửa đất số 99, tờ bản đồ 48, diện tích 317,3m$^2$ cho hộ bà Âu Thị L và ông Nguyễn Phúc Đ.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 861925 ngày 24/4/2014 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ 61, diện tích 408,6m$^2$ cho hộ bà Âu Thị L và ông Nguyễn Phúc Đ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Đàm Thị Minh Hường**